

PHỤ LỤC 2
**CHỈ TIÊU THI TUYỂN CÔNG CHỨC LÀM VIỆC TẠI CÁC SỞ, CƠ QUAN TƯƠNG ĐƯƠNG SỞ;
UBND QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ THUỘC THÀNH PHỐ HÀ NỘI NĂM 2024**

(Ban hành kèm theo Thông báo số 1402/TB-SNV ngày 24/4/2024 của Sở Nội vụ thành phố Hà Nội)

STT	Sở, cơ quan tương đương sở; UBND quận, huyện, thị xã	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Ngạch công chức	Chỉ tiêu thi tuyển công chức	Trình độ, ngành hoặc chuyên ngành đào tạo theo yêu cầu của vị trí việc làm	Vị trí số
	Tổng cộng:			204		
I	Khối sở, cơ quan tương đương sở			99		
1	Văn phòng UBND Thành phố Hà Nội			7		
1.1	Phòng Tổng hợp	Chuyên viên tham mưu tổng hợp về chuyên ngành	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành: Tài chính-Kinh tế; Quản trị kinh doanh; Luật; Tài chính - Thương mại quốc tế; Kinh tế; Hành chính; Quản lý kinh tế; Ngoại ngữ; Lưu trữ Quản trị văn phòng; Chính sách công; Báo chí; Bảo hiểm; Kiến trúc sư	1
1.2	Phòng Hành chính - Quản trị	Văn thư viên	Văn thư viên	3	Đại học trở lên, ngành hoặc chuyên ngành: Văn thư - lưu trữ; lưu trữ học; lưu trữ học và quản trị văn phòng. Trường hợp Đại học chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng, trung cấp ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ.	2
		Chuyên viên thủ quỹ	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành: Kế toán; Quản trị kinh doanh; Tài chính kế toán.	3
		Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành: Quản trị nguồn nhân lực; Kinh tế; Văn hóa; Chính trị học; Luật; Văn thư lưu trữ; Quản lý công; Báo viết; Quản trị văn phòng; Kế toán; Quản trị kinh doanh; Tài chính kế toán; Quản lý hành chính công.	4
1.3	Ban Tiếp công dân Thành phố	Chuyên viên về tiếp công dân và xử lý đơn	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành: Luật; Hành chính; Xây dựng; Văn hóa xã hội; Tài nguyên môi trường .	5

STT	Sở, cơ quan tương đương sở; UBND quận, huyện, thị xã	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Ngạch công chức	Chỉ tiêu thi tuyển công chức	Trình độ, ngành hoặc chuyên ngành đào tạo theo yêu cầu của vị trí việc làm	Vị trí số
2	Sở Công thương			3		
2.1	Văn phòng Sở	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành: Luật; Kinh tế; Hành chính; Văn phòng; Quản lý – Quản trị.	6
2.2	Phòng Quản lý Công nghiệp	Chuyên viên về quản lý công nghiệp	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành: Quản trị kinh doanh; Kinh tế; Quản lý công nghiệp; Kinh tế công nghiệp; Quản lý chuỗi cung ứng; Khoa học quản lý; Quản lý công; Quản lý nhà nước; Quản trị nhân lực; Quản lý dự án.	7
2.3	Phòng Quản lý Thương mại	Chuyên viên về quản lý thương mại trong nước	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành: Kinh tế; Kinh tế chính trị; Kinh tế đầu tư; Kinh tế phát triển; Kinh tế quốc tế; Kinh tế số.	8
3	Sở Du lịch			2		
3.1	Văn phòng	Chuyên viên về Cải cách hành chính	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành: Luật; Luật Kinh tế; Luật hiến pháp và luật hành chính.	9
3.2	Phòng Truyền thông và hợp tác du lịch	Chuyên viên về Truyền thông	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành: Marketing; Truyền thông quốc tế.	10
4	Sở Giao thông Vận tải			15		
4.1	Khối Văn phòng Sở					
4.1.1	Văn phòng	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành: Luật, Giao thông vận tải; Kinh tế; Kế toán; Hành chính.	11
		Văn thư viên	Văn thư viên	1	Đại học trở lên, ngành Văn thư, lưu trữ	12
		Chuyên viên Thủ quỹ	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành: Tài chính; Kế toán; Kiểm toán	13
4.1.2	Phòng Quản lý Chất lượng công trình giao thông	Quản lý hoạt động đầu tư xây dựng	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành: Xây dựng cầu - đường; Cầu - hầm; Đường sắt; Cầu đường sắt; Điện; Cấp - thoát nước; Đường hầm và Metro; Kinh tế xây dựng.	14
4.1.3	Phòng Quản lý Đường sắt đô thị	Chuyên viên về tài chính	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành: Giao thông vận tải; Tài chính; Kinh tế; Đầu tư.	15
		Chuyên viên về an ninh, an toàn giao thông (đường sắt)	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành: Giao thông vận tải; Đường sắt; Luật.	16

STT	Sở, cơ quan tương đương sở; UBND quận, huyện, thị xã	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Ngạch công chức	Chỉ tiêu thi tuyển công chức	Trình độ, ngành hoặc chuyên ngành đào tạo theo yêu cầu của vị trí việc làm	Vị trí số
4.1.4	Phòng Phát triển công nghệ giao thông vận tải	Chuyên viên về quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (gồm cả hoạt động và nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo)	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành: Công nghệ thông tin; Giao thông vận tải; Điện tử; Viễn thông; Luật.	17
		Chuyên viên về quản lý hoạt động đánh giá, thẩm định, giám định công nghệ và chuyển giao công nghệ	Chuyên viên	1	Đại học trở lên ngành: Công nghệ thông tin; Giao thông vận tải; Điện tử; Viễn thông; Luật;	18
4.2	Thanh tra Sở GTVT Hà Nội					
4.2.1	Phòng Hành chính - Quản trị	Văn thư viên	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành: Văn thư lưu trữ; Lưu trữ học.	19
		Chuyên viên về lưu trữ	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành Lưu trữ.	20
4.2.2	Phòng Thanh tra - Hành chính	Chuyên viên về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành Logistic và Vận tải đa phương thức.	21
4.2.3	Đội Thanh tra GTVT huyện Đông Anh	Chuyên viên về công tác thanh tra	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành Hệ thống thông tin quản lý.	22
4.2.4	Đội Thanh tra GTVT huyện Thạch Thất	Chuyên viên về công tác thanh tra	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành: Giao thông vận tải; Luật.	23
4.2.5	Đội Thanh tra GTVT huyện Thanh Oai	Chuyên viên về công tác thanh tra	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành: Giao thông vận tải; Luật.	24
4.2.6	Đội Thanh tra GTVT thị xã Ba Vì	Chuyên viên về công tác thanh tra	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành Quản trị kinh doanh	25
5	Sở Khoa học và Công nghệ			6		
5.1	Văn phòng	Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành: Luật; Quản lý nhà nước; Quản lý công; Chính sách công; Khoa học quản lý; Chính trị học; Quản trị nhân lực; Quản trị văn phòng.	26
		Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành: Quản trị văn phòng; Quản lý nhà nước; Quản lý công; Chính sách công; Khoa học quản lý; Quản trị nhân lực; Quan hệ lao động.	27

STT	Sở, cơ quan tương đương sở; UBND quận, huyện, thị xã	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Ngạch công chức	Chỉ tiêu thi tuyển công chức	Trình độ, ngành hoặc chuyên ngành đào tạo theo yêu cầu của vị trí việc làm	Vị trí số
5.2	Thanh tra	Chuyên viên về công tác thanh tra	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành Luật.	28
5.3	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Chuyên viên về tài chính	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành: Kinh tế; Tài chính - Ngân hàng; Kế toán.	29
5.4	Phòng An toàn bức xạ và hạt nhân	Chuyên viên về quản lý hoạt động năng lượng nguyên tử	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành: Vật lý học; Vật lý nguyên tử và hạt nhân; Công nghệ kỹ thuật hạt nhân; Vật lý kỹ thuật; Kỹ thuật hạt nhân.	30
		Chuyên viên về quản lý hoạt động an toàn bức xạ và hạt nhân	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành Vật lý học; Vật lý nguyên tử và hạt nhân; Công nghệ kỹ thuật hạt nhân; Vật lý kỹ thuật; Kỹ thuật hạt nhân.	31
6	Sở Ngoại vụ			5		
6.1	Phòng châu Á - Thái Bình Dương, châu Phi	Chuyên viên về ngoại giao nhà nước	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành: Quan hệ quốc tế; Ngôn ngữ Trung Quốc.	32
6.2	Phòng châu Âu, châu Mỹ	Chuyên viên về ngoại giao nhà nước	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành: Quan hệ quốc tế; Kinh tế quốc tế; Kinh tế đối ngoại; Luật quốc tế; Ngôn ngữ tiếng Pháp; Ngôn ngữ tiếng Tây Ban Nha.	33
6.3	Phòng Tổng hợp - Đa phương	Chuyên viên về ngoại giao nhà nước	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành Quan hệ quốc tế.	34
		Chuyên viên về lễ tân nhà nước	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành Quan hệ quốc tế; Ngôn ngữ tiếng Anh.	35
6.4	Phòng Lãnh sự	Chuyên viên về lãnh sự	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành: Quan hệ quốc tế; Ngôn ngữ tiếng Anh; Luật.	36
7	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn			11		
7.1	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật					
7.1.1	Phòng Hành chính - Tổ chức	Chuyên viên về quản trị công sở	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành: Quản lý công; Luật; Quản lý nhà nước; Hành chính học; Quản trị nhân lực.	37
		Chuyên viên về quản lý công nghệ thông tin	Chuyên viên	1	Đại học trở lên ngành: Công nghệ thông tin; Tin học; Quản trị mạng.	38
		Chuyên viên về lưu trữ	Chuyên viên	1	Đại học trở lên ngành Lưu trữ. Trường hợp tốt nghiệp đại học trở lên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ lưu trữ do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng, trung cấp ngành lưu trữ.	39

STT	Sở, cơ quan tương đương sở; UBND quận, huyện, thị xã	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Ngạch công chức	Chỉ tiêu thi tuyển công chức	Trình độ, ngành hoặc chuyên ngành đào tạo theo yêu cầu của vị trí việc làm	Vị trí số
7.1.2	Phòng Trồng trọt	Chuyên viên về quản lý trồng trọt	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành: Trồng trọt; Bảo vệ thực vật; Khoa học cây trồng; Nông học; Nông hoá thổ nhưỡng; Khoa học đất; Hoá học; Sinh học; Khuyến nông; Lâm nghiệp đô thị; Sư phạm kỹ thuật nông nghiệp; Công nghệ rau hoa quả và cảnh quan.	40
7.2	Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y					
7.2.1	Đội Kiểm dịch động vật lưu động	Kiểm dịch viên động vật	Kiểm dịch viên động vật	1	Đại học trở lên, ngành: Chăn nuôi; Chăn nuôi, thú y; Thú y; Nuôi trồng thủy sản; Bệnh học thủy sản.	41
7.3	Chi cục Thủy lợi và Phòng, chống thiên tai					
7.3.1	Phòng Hành chính - Tổ chức	Chuyên viên về quản lý công nghệ thông tin	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành: Công nghệ thông tin; Tin học; Quản trị mạng; Máy tính.	42
		Văn thư	Văn thư viên	1	Đại học trở lên, ngành: Văn thư- lưu trữ; Lưu trữ học; Lưu trữ học và quản trị văn phòng.	43
		Chuyên viên về lưu trữ	Chuyên viên	1	Đại học trở lên các ngành, chuyên ngành: Văn thư; lưu trữ; Lưu trữ học và Quản trị văn phòng.	44
7.4	Chi cục Kiểm lâm					
7.4.1	Hạt Kiểm lâm số 4	Kiểm lâm viên	Kiểm lâm viên	1	Đại học trở lên, ngành: Lâm học; Luật; Chế biến lâm sản.	45
7.4.2	Trạm Kỹ thuật Dự báo Phòng cháy và Chữa cháy rừng	Kiểm lâm viên	Kiểm lâm viên	1	Đại học trở lên, ngành: Lâm học; Luật; Chế biến lâm sản.	46
7.4.3	Đội Kiểm lâm cơ động và Phòng cháy chữa cháy rừng số 2	Kiểm lâm viên	Kiểm lâm viên	1	Đại học trở lên, ngành: Lâm học; Luật; Chế biến lâm sản.	47
8	Sở Quy hoạch và Kiến trúc			7		
8.1	Văn phòng	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành: Luật; Quản lý nhà nước; Quản trị nhân lực.	48
		Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành: Kiến trúc; Quy hoạch; Kỹ thuật cơ sở hạ tầng; Quản lý nhà nước; Hành chính học.	49

STT	Sở, cơ quan tương đương sở; UBND quận, huyện, thị xã	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Ngạch công chức	Chỉ tiêu thi tuyển công chức	Trình độ, ngành hoặc chuyên ngành đào tạo theo yêu cầu của vị trí việc làm	Vị trí số
8.2	Thanh tra	Chuyên viên cở công tác thanh tra	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành: Kiến trúc và Quy hoạch; Xây dựng; Quản lý đô thị và công trình; Kỹ thuật cơ sở hạ tầng; Kỹ thuật cấp thoát nước; Luật.	50
8.3	Phòng Quy hoạch - kiến trúc Đô thị vệ tinh và nông thôn	Chuyên viên về quản lý kiến trúc	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành: Kiến trúc và Quy hoạch; Xây dựng; Quản lý đô thị và công trình	51
8.4	Phòng Quản lý sau quy hoạch	Chuyên viên về quản lý kiến trúc	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành: Kiến trúc và Quy hoạch; Xây dựng; Quản lý đô thị và công trình.	52
8.5	Phòng Quản lý kiến trúc và hành nghề quy hoạch xây dựng, kiến trúc	Chuyên viên về quản lý kiến trúc	Chuyên viên	2	Đại học trở lên, ngành: Kiến trúc và Quy hoạch; Xây dựng; Quản lý đô thị và công trình	53
9	Sở Tài chính			12		
9.1	Văn phòng	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành: Quản trị nhân lực; Luật; Luật Kinh tế; Kinh tế học; Kế toán - Kiểm toán; Tài chính - ngân hàng; Quản trị kinh doanh.	54
		Văn thư viên	Văn thư viên	1	Đại học trở lên, ngành: Văn thư - lưu trữ; Lưu trữ học.	55
9.2	Phòng Quản lý ngân sách	Chuyên viên về quản lý tài chính, ngân sách	Chuyên viên	2	Đại học trở lên, ngành: Kinh tế học; Kế toán - Kiểm toán; Tài chính - ngân hàng; Quản trị kinh doanh.	56
9.3	Phòng Tin học và thống kê	Chuyên viên về thống kê	Chuyên viên	3	Đại học trở lên, ngành: Thống kê; Kinh tế học; Kế toán - Kiểm toán; Tài chính - ngân hàng; Quản trị kinh doanh.	57
9.4	Phòng Tài chính doanh nghiệp	Chuyên viên về quản lý tài chính doanh nghiệp	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành: Kinh tế học; Kế toán - Kiểm toán; Tài chính - ngân hàng; Quản trị kinh doanh; Kinh doanh thương mại.	58
9.5	Phòng Pháp chế và Chính sách tài chính	Chuyên viên về quản lý tài chính, ngân sách	Chuyên viên	4	Đại học trở lên, ngành: Kinh tế học; Kế toán - Kiểm toán; Tài chính - ngân hàng; Quản trị kinh doanh.	59
10	Sở Tài nguyên và Môi trường			5		
10.1	Phòng Quy hoạch - Kế hoạch sử dụng đất	Chuyên viên Quản lý đất đai	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành Quản lý đất đai - Khoa học địa lý	60
10.2	Phòng Đo đạc, Bản đồ và Viễn thám	Chuyên viên về đo đạc bản đồ	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ	61
10.3	Phòng Khí tượng thủy văn và Biến đổi khí hậu	Chuyên viên về biến đổi khí hậu	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành Khoa học môi trường	62

STT	Sở, cơ quan tương đương sở; UBND quận, huyện, thị xã	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Ngạch công chức	Chỉ tiêu thi tuyển công chức	Trình độ, ngành hoặc chuyên ngành đào tạo theo yêu cầu của vị trí việc làm	Vị trí số
10.4	Phòng Đăng ký thống kê đất đai	Chuyên viên quản lý đất đai	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành Quản lý đất đai	63
10.5	Văn phòng Sở	Chuyên viên về Quản lý công nghệ thông tin	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành Công nghệ thông tin	64
11	Sở Thông tin và Truyền thông			8		
11.1	Phòng Thông tin điện tử	Chuyên viên về Quản lý Phát thanh, truyền hình	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành: Báo chí; Báo chí học; Ảnh báo chí; Báo phát thanh; Báo truyền hình; Quay phim truyền hình; Báo mạng điện tử; Truyền thông đa phương tiện; Truyền thông đại chúng; Truyền thông quốc tế.	65
		Chuyên viên về Quản lý thông tin điện tử	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành: Báo chí; Báo chí học; Ảnh báo chí; Báo phát thanh; Báo truyền hình; Quay phim truyền hình; Báo mạng điện tử; Truyền thông đa phương tiện; Truyền thông đại chúng; Công nghệ truyền thông; Truyền thông quốc tế.	66
11.2	Phòng Bưu chính - Viễn thông	Chuyên viên về quản lý về viễn thông	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành: Kỹ thuật Điện; Điện tử; Kỹ thuật Điện tử viễn thông; Công nghệ thông tin; An toàn thông tin; Khoa học máy tính.	67
		Chuyên viên về quản lý tần số vô tuyến điện	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành: Kỹ thuật Điện; Điện tử; Kỹ thuật Điện tử viễn thông; Công nghệ thông tin; An toàn thông tin; Khoa học máy tính.	68
11.3	Phòng Công nghiệp công nghệ thông tin	Chuyên viên về quản lý công nghệ thông tin (công nghiệp công nghệ thông tin)	Chuyên viên	2	Đại học trở lên, ngành: Công nghệ thông tin; Khoa học máy tính; Kỹ thuật phần mềm; Hệ thống thông tin; Tin học; Công nghệ kỹ thuật máy tính; Kỹ thuật máy tính; Tin học ứng dụng; Điện tử tin học; Điện tử - Viễn thông và các ngành thuộc nhóm ngành Máy tính, Công nghệ thông tin, Điện tử - Viễn thông.	69
11.4	Phòng An toàn thông tin và Giao dịch điện tử	Chuyên viên về quản lý an toàn thông tin mạng	Chuyên viên	2	Đại học trở lên, ngành: Khoa học máy tính; Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu; Kỹ thuật phần mềm; Hệ thống thông tin; Kỹ thuật máy tính; Trí tuệ nhân tạo; Công nghệ kỹ thuật máy tính; Công nghệ thông tin; An toàn thông tin và các ngành khác thuộc nhóm ngành Máy tính và công nghệ thông tin; Kỹ thuật điện, điện tử; Điện tử - viễn thông; Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa.	70
12	Sở Tư pháp			2		
12.1	Phòng Quản lý pháp chế và chính sách	Chuyên viên về xây dựng pháp luật	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành Luật	71
12.2	Phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật	Chuyên viên về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, tiếp cận pháp luật	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành: Luật; Báo chí; Truyền thông; Công nghệ thông tin.	72

STT	Sở, cơ quan tương đương sở; UBND quận, huyện, thị xã	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Ngạch công chức	Chỉ tiêu thi tuyển công chức	Trình độ, ngành hoặc chuyên ngành đào tạo theo yêu cầu của vị trí việc làm	Vị trí số
13	Sở Xây dựng			9		
13.1	Phòng Quản lý xây dựng	Chuyên viên Quản lý hoạt động đầu tư xây dựng	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành Cơ điện	73
13.2	Phòng Kinh tế và Vật liệu xây dựng	Chuyên viên về tài chính	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành Kế toán	74
		Chuyên viên Quản lý vật liệu xây dựng	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành: Xây dựng dân dụng và Công nghiệp; Vật liệu xây dựng.	75
13.3	Phòng Phát triển đô thị	Chuyên viên Quản lý phát triển đô thị	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành: Kỹ thuật Xây dựng; Xây dựng dân dụng và Công nghiệp.	76
13.4	Phòng Quản lý nhà và thị trường bất động sản	Chuyên viên Quản lý nhà ở	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành: Địa chính; Quản lý Đất đai.	77
		Chuyên viên Quản lý thị trường bất động sản	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành: Địa chính; Quản lý Đất đai.	78
13.5	Phòng Quản lý cây xanh, chiếu sáng và công trình ngầm	Chuyên viên Quản lý hạ tầng kỹ thuật	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành Hệ thống Điện.	79
13.6	Phòng Quản lý kỹ thuật và Giám định chất lượng	Chuyên viên Quản lý hoạt động đầu tư xây dựng	Chuyên viên	2	Đại học trở lên, ngành Xây dựng dân dụng và Công nghiệp.	80
14	Sở Y tế			1		
14.1	Văn phòng Sở	Công nghệ thông tin	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành Công nghệ thông tin.	81
15	Ban Dân tộc thành phố Hà Nội			2		
15.1	Văn phòng Ban	Kế toán viên	Kế toán viên	1	Đại học trở lên, ngành: Kế toán; Kiểm toán.	82
15.2	Phòng Nghiệp vụ	Chuyên viên về công tác dân tộc	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành: Kinh tế; Văn hóa; Báo chí; Luật; Tài chính; Kế toán.	83
16	Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc			4		
1	Văn phòng	Chuyên viên về công nghệ thông tin	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành: Công nghệ thông tin; Tin học.	84
2	Ban Kế hoạch - Tài chính	Chuyên viên về tài chính	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành: Tài chính; Kế toán; Kinh tế xây dựng.	85

STT	Sở, cơ quan tương đương sở; UBND quận, huyện, thị xã	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Ngạch công chức	Chỉ tiêu thi tuyển công chức	Trình độ, ngành hoặc chuyên ngành đào tạo theo yêu cầu của vị trí việc làm	Vị trí số
3	Ban Quy hoạch, Xây dựng và Môi trường	Chuyên viên về quản lý môi trường	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành: Quản lý môi trường; Công nghệ môi trường	86
4	Ban Khoa học và Công nghệ	Chuyên viên về quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành: Khoa học sự sống; Máy tính và công nghệ thông tin; Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa; Công nghệ (kỹ thuật) hóa học, vật liệu, luyện kim và môi trường; Khoa học vật liệu; Quản lý Khoa học và Công nghệ.	87
II	Khối UBND quận, huyện, thị xã			105		
1	Quận Ba Đình			6		
1.1	Văn phòng HĐND và UBND	Hành chính tổng hợp	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành: Quản lý công; Luật; Hành chính; Quản lý Nhà nước.	88
1.2	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Quản lý đất đai	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành Quản lý đất đai	89
1.3	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Quản lý Trung học cơ sở	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành: Sư phạm Kỹ thuật công nghiệp; Sư phạm chuyên môn khối THCS	90
1.4	Phòng Y tế	Quản lý Y tế cơ sở và Y tế dự phòng	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành: Y học dự phòng	91
1.5	Đội Quản lý trật tự xây dựng đô thị	Chuyên viên về Quản lý trật tự xây dựng và đô thị	Chuyên viên	2	Đại học trở lên, ngành: Xây dựng; Kiến trúc; Luật.	92
2	Quận Bắc Từ Liêm			6		
2.1	Văn phòng HĐND-UBND	Văn thư	Văn thư viên	1	Đại học trở lên, ngành: Văn thư - lưu trữ; Lưu trữ học; Lưu trữ học và quản trị văn phòng. Trường hợp Đại học chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng, trung cấp ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ	93
2.2	Thanh tra	Chuyên viên Thanh tra	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành: Tài chính; Xây dựng; Quản lý đất đai.	94
2.3	Đội Quản lý trật tự xây dựng đô thị	Chuyên viên về Quản lý trật tự xây dựng và đô thị	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành: Luật.	95
		Chuyên viên về Quản lý trật tự xây dựng và đô thị	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành: Quản lý đô thị.	96
		Chuyên viên về Quản lý trật tự xây dựng và đô thị	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành: Kiến trúc.	97
		Chuyên viên về Quản lý trật tự xây dựng và đô thị	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành: Xây dựng.	98

STT	Sở, cơ quan tương đương sở; UBND quận, huyện, thị xã	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Ngạch công chức	Chỉ tiêu thi tuyển công chức	Trình độ, ngành hoặc chuyên ngành đào tạo theo yêu cầu của vị trí việc làm	Vị trí số
3	Quận Cầu Giấy			2		
3.1	Văn phòng HĐND và UBND	Chuyên viên về quản lý công nghệ thông tin	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành: Công nghệ thông tin; Tin học.	99
3.2	Phòng Nội vụ	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành: Luật; Quản lý nguồn nhân lực.	100
4	Quận Đống Đa			9		
4.1	Văn phòng HĐND và UBND	Chuyên viên tham mưu về tổng hợp	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành Luật.	101
4.2	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Chuyên viên về quản lý kinh tế tổng hợp	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành Tài chính - Ngân hàng.	102
4.3	Phòng Kinh tế	Chuyên viên về quản lý thương mại trong nước	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành Quản trị kinh doanh.	103
4.4	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Chuyên viên về môi trường	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành Quản lý đất đai.	104
4.5	Phòng Giáo dục và đào tạo	Chuyên viên về quản lý chương trình giáo dục	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành Sư phạm Tin học; Công nghệ thông tin.	105
4.6	Phòng Y tế	Chuyên viên về kiểm soát bệnh tật	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành Y; Y tế công cộng.	106
		Chuyên viên về quản lý khám, chữa bệnh	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành Y.	107
4.7	Đội Quản lý trật tự xây dựng đô thị	Chuyên viên Quản lý trật tự xây dựng và đô thị	Chuyên viên	2	Đại học trở lên, ngành: Luật; Xây dựng.	108
5	Quận Hà Đông			1		
5.1	Thanh tra Quận	Thanh tra	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành: Luật; Thanh tra; Tài chính; Kinh tế; Quản lý đất đai; Địa chính; Xây dựng.	109
6	Quận Hoàn Kiếm			4		
6.1	Phòng Lao động - Thương binh và xã hội	Chuyên viên về lao động, tiền lương	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành Kế toán.	110
6.2	Phòng Văn hóa và Thông tin	Chuyên viên về quản lý xúc tiến, quảng bá du lịch	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành Quản trị Du lịch.	111
6.3	Đội Quản lý trật tự xây dựng đô thị	Chuyên viên về Quản lý trật tự xây dựng và đô thị	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành: Kỹ thuật Xây dựng; Luật.	112
		Chuyên viên về Quản lý trật tự xây dựng và đô thị	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành: Quản lý Xây dựng.	113
7	Quận Hoàng Mai			6		

STT	Sở, cơ quan tương đương sở; UBND quận, huyện, thị xã	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Ngạch công chức	Chỉ tiêu thi tuyển công chức	Trình độ, ngành hoặc chuyên ngành đào tạo theo yêu cầu của vị trí việc làm	Vị trí số
7.1	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Quản lý Giáo dục Tiểu học	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành Sư phạm Tiểu học.	114
		Quản lý Giáo dục THCS	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành Sư phạm Tiếng Anh.	115
7.2	Phòng Y tế	Quản lý Y tế cơ sở và Y tế dự phòng	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành Y học dự phòng.	116
7.3	Phòng Quản lý đô thị	Quản lý Quy hoạch kiến trúc	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành Kiến trúc.	117
7.4	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Quản lý Môi trường	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường.	118
7.5	Đội Quản lý trật tự xây dựng đô thị	Chuyên viên về Quản lý trật tự xây dựng và đô thị	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành Xây dựng.	119
8	Quận Long Biên			4		
8.1	Văn phòng HĐND và UBND	Văn thư	Văn thư viên	1	Đại học trở lên, ngành: Văn thư - lưu trữ; Lưu trữ học; Lưu trữ học và quản trị văn phòng. Trường hợp Đại học chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng, trung cấp ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ	120
8.2	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Quản lý đất đai	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành: Đo đạc; Bản đồ; Quản lý đất đai, Địa chính.	121
8.3	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Quản lý tài chính, ngân sách	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành: Tài chính; Kế toán; Kinh tế; Kế toán kiểm toán.	122
8.4	Phòng Lao động - Thương binh và xã hội	Chuyên viên Bảo trợ xã hội	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành: Công tác xã hội.	123
9	Quận Tây Hồ			1		
9.1	Phòng Y tế	Chuyên viên Quản lý nghiệp vụ y	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành: Y học cổ truyền.	124
10	Quận Thanh Xuân			1		
10.1	Văn phòng HĐND và UBND	Công nghệ thông tin	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành Công nghệ thông tin.	125
11	Thị xã Sơn Tây			7		
11.1	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Chuyên viên về Khoáng sản	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành: Kỹ thuật địa chất; Khoáng sản.	126

STT	Sở, cơ quan tương đương sở; UBND quận, huyện, thị xã	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Ngạch công chức	Chỉ tiêu thi tuyển công chức	Trình độ, ngành hoặc chuyên ngành đào tạo theo yêu cầu của vị trí việc làm	Vị trí số
11.2	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Chuyên viên về Quản lý chương trình giáo dục	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành Sư phạm giáo dục mầm non.	127
11.3	Phòng Kinh tế	Chuyên viên về quản lý thương mại trong nước	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành: Quản trị Marketing; Kinh doanh thương mại.	128
11.4	Đội Quản lý trật tự xây dựng đô thị	Chuyên viên Quản lý trật tự xây dựng và đô thị	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành Luật.	129
		Chuyên viên Quản lý trật tự xây dựng và đô thị	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành Quản lý đất đai.	130
		Chuyên viên Quản lý trật tự xây dựng và đô thị	Chuyên viên	2	Đại học trở lên, ngành Xây dựng.	131
12	Huyện Ba Vì			5		
12.1	Văn phòng HĐND và UBND	Hành chính tổng hợp	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành: Luật; Hành chính; Quản trị nhân lực; Công tác xã hội.	132
12.2	Đội Quản lý trật tự xây dựng đô thị	Chuyên viên về Quản lý trật tự xây dựng và đô thị	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành Quy hoạch - Kiến trúc.	133
		Chuyên viên về Quản lý trật tự xây dựng và đô thị	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành Xây dựng.	134
		Chuyên viên về Quản lý trật tự xây dựng và đô thị	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành Luật.	135
		Chuyên viên về Quản lý trật tự xây dựng và đô thị	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành Quản lý đất đai.	136
13	Huyện Chương Mỹ			3		
13.1	Đội Quản lý trật tự xây dựng đô thị	Chuyên viên về Quản lý trật tự xây dựng và đô thị	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành Luật.	137
		Chuyên viên về Quản lý trật tự xây dựng và đô thị	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành: Quy hoạch đô thị; Xây dựng; Kiến trúc.	138
		Chuyên viên về Quản lý trật tự xây dựng và đô thị	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành Xây dựng dân dụng và công nghiệp.	139

STT	Sở, cơ quan tương đương sở; UBND quận, huyện, thị xã	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Ngạch công chức	Chỉ tiêu thi tuyển công chức	Trình độ, ngành hoặc chuyên ngành đào tạo theo yêu cầu của vị trí việc làm	Vị trí số
14	Huyện Đan Phượng			11		
14.1	Đội Quản lý trật tự xây dựng đô thị	Chuyên viên về Quản lý trật tự xây dựng và đô thị	Chuyên viên	2	Đại học trở lên, ngành: Kiến trúc; Quy hoạch đô thị; Quản lý đô thị; Kế toán.	140
		Chuyên viên về Quản lý trật tự xây dựng và đô thị	Chuyên viên	3	Đại học trở lên, ngành: Luật, Luật Kinh tế.	141
		Chuyên viên về Quản lý trật tự xây dựng và đô thị	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành: Xây dựng dân dụng và công nghiệp;	142
		Chuyên viên về Quản lý trật tự xây dựng và đô thị	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành: Quản lý đất đai; Quản lý tài nguyên và Môi trường	143
14.2	Văn phòng HĐND và UBND	Văn thư	Văn thư viên	1	Đại học trở lên, ngành: Văn thư - lưu trữ; Lưu trữ học; Lưu trữ học và quản trị văn phòng. Trường hợp Đại học chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng, trung cấp ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ.	144
14.3	Phòng Tư pháp	Chuyên viên về kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành Luật.	145
14.4	Phòng Kinh tế	Chuyên viên về quản lý thương mại trong nước	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành: Kinh tế; Thương mại; Quản trị kinh doanh; Công nghệ thông tin; Luật; Tài chính; Tài chính - Ngân hàng; Kinh tế quốc tế.	146
14.5	Phòng Y tế	Chuyên viên về an toàn thực phẩm	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành: Y; Dược; Dinh dưỡng; Thực phẩm; Y tế công cộng.	147
15	Huyện Gia Lâm			5		
15.1	Phòng Nội vụ	Quản lý Thi đua, khen thưởng	Chuyên viên	1	Đại học trở lên ngành Luật.	148
		Quản lý cải cách hành chính	Chuyên viên	1	Đại học trở lên ngành Luật.	149
15.2	Phòng Lao động - Thương binh và xã hội	Người có công	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành: Công tác xã hội; Quản trị nhân lực; Xã hội học; Chính sách công; Quản lý các vấn đề xã hội và chính sách xã hội; Luật; Tài chính; Kế toán.	150
15.3	Đội Quản lý trật tự xây dựng đô thị	Chuyên viên về Quản lý trật tự xây dựng và đô thị	Chuyên viên	2	Đại học trở lên, ngành: Xây dựng; Luật; Quản lý đất đai.	151

STT	Sở, cơ quan tương đương sở; UBND quận, huyện, thị xã	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Ngạch công chức	Chỉ tiêu thi tuyển công chức	Trình độ, ngành hoặc chuyên ngành đào tạo theo yêu cầu của vị trí việc làm	Vị trí số
16	Huyện Hoài Đức			5		
16.1	Phòng Lao động - Thương binh và xã hội	Quản lý về lao động, việc làm và dạy nghề	Chuyên viên	1	Đại học trở lên ngành: Quản trị nhân lực; Quản lý nguồn nhân lực.	152
		Chính sách người có công	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành Luật kinh tế.	153
16.2	Đội Quản lý trật tự xây dựng đô thị	Chuyên viên về Quản lý trật tự xây dựng và đô thị	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành Kiến trúc.	154
		Chuyên viên về Quản lý trật tự xây dựng và đô thị	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành Quy hoạch đô thị; Hạ tầng kỹ thuật đô thị.	155
		Chuyên viên về Quản lý trật tự xây dựng và đô thị	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành Xây dựng.	156
17	Huyện Mê Linh			4		
17.1	Phòng Tài nguyên - Môi trường	Chuyên viên về quản lý đất đai	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành: Đo đạc; Bản đồ; Quản lý đất đai; Địa chính.	157
17.2	Phòng Văn hóa - Thông tin	Chuyên viên về quản lý thông tin điện tử	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành: Công nghệ thông tin; Báo chí; Xuất bản; Bưu chính viễn thông; Truyền thông.	158
17.3	Phòng Tư pháp	Chuyên viên về hành chính tư pháp	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, chuyên ngành Luật.	159
17.4	Đội Quản lý trật tự xây dựng đô thị	Chuyên viên quản lý trật tự xây dựng đô thị	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành Quản lý đô thị; Xây dựng.	160
18	Huyện Mỹ Đức			5		
18.1	Phòng Tư pháp	Phổ biến và theo dõi thi hành pháp luật	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành Luật.	161
18.2	Thanh tra huyện	Thanh tra	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành: Luật; Tài chính; Kinh tế; Quản lý đất đai; Địa chính.	162
18.3	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Quản lý Giáo dục THCS	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, các ngành Sư phạm khối THCS.	163
18.4	Phòng Quản lý đô thị	Quản lý xây dựng	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành Kiến trúc.	164
18.5	Đội Quản lý trật tự xây dựng đô thị	Chuyên viên về Quản lý trật tự xây dựng và đô thị	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành Quản lý đô thị; Xây dựng.	165

STT	Sở, cơ quan tương đương sở; UBND quận, huyện, thị xã	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Ngạch công chức	Chỉ tiêu thi tuyển công chức	Trình độ, ngành hoặc chuyên ngành đào tạo theo yêu cầu của vị trí việc làm	Vị trí số
19	Huyện Phú Xuyên			2		
19.1	Phòng Quản lý đô thị	Quản lý kiến trúc; Quản lý quy hoạch xây dựng	Chuyên viên	1	Đại học trở lên các ngành: Kiến trúc; Quản lý phát triển đô thị.	166
19.2	Phòng Nội vụ	Quản lý tín ngưỡng, tôn giáo	Chuyên viên	1	Đại học trở lên các ngành: Hành chính; Quản trị nhân lực; Tôn giáo.	167
20	Huyện Phúc Thọ			6		
20.1	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Quản lý giáo dục THCS	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành: Sư phạm Toán.	168
		Quản lý giáo dục mầm non	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành: Sư phạm mầm non.	169
20.2	Đội Quản lý trật tự xây dựng đô thị	Chuyên viên về Quản lý trật tự xây dựng và đô thị	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành: Công nghệ kỹ thuật xây dựng.	170
		Chuyên viên về Quản lý trật tự xây dựng và đô thị	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành Xây dựng.	171
		Chuyên viên về Quản lý trật tự xây dựng và đô thị	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành: Kiến trúc.	172
		Chuyên viên về Quản lý trật tự xây dựng và đô thị	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành: Luật.	173
21	Huyện Sóc Sơn			3		
21.1	Phòng Quản lý đô thị	Chuyên viên quản lý Quy hoạch và xây dựng	Chuyên viên	1	Đại học trở lên ngành Quy hoạch vùng và đô thị.	174
		Chuyên viên kết cấu hạ tầng giao thông	Chuyên viên	1	Đại học trở lên ngành Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông.	175
21.2	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Chuyên viên về đo đạc bản đồ	Chuyên viên	1	Đại học trở lên ngành Kỹ thuật trắc địa - bản đồ.	176
22	Huyện Thanh Trì			3		
22.1	Văn phòng HĐND và UBND	Chuyên viên về Quản lý công nghệ thông tin (kiêm nhiệm chuyên viên về truyền thông)	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành: Công nghệ thông tin; Khoa học máy tính.	177

STT	Sở, cơ quan tương đương sở; UBND quận, huyện, thị xã	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Ngạch công chức	Chỉ tiêu thi tuyển công chức	Trình độ, ngành hoặc chuyên ngành đào tạo theo yêu cầu của vị trí việc làm	Vị trí số
22.2	Phòng Tài chính-Kế hoạch	Chuyên viên Quản lý về đầu tư	Chuyên viên	1	Đại học trở lên ngành: Xây dựng; Tài chính; Kế hoạch; Kinh tế; Quản lý đầu tư.	178
22.3	Phòng Y tế	Chuyên viên Dược	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành Dược.	179
23	Huyện Thường Tín			4		
23.1	Phòng Nội vụ	Quản lý tín ngưỡng, tôn giáo	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành Hán Nôm.	180
23.2	Phòng Quản lý đô thị	Quản lý quy hoạch xây dựng	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành Kinh tế xây dựng.	181
23.3	Phòng Kinh tế	Quản lý thủy lợi, đê điều, phòng chống thiên tai và nước sạch nông thôn	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, chuyên ngành Kỹ thuật tài nguyên nước.	182
23.4	Phòng Tài Nguyên và Môi trường	Chuyên viên về quản lý môi trường.	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành: Tài nguyên; Môi trường.	183
24	Huyện Ứng Hòa			2		
24.1	Phòng Tài nguyên và môi trường	Đo đạc và bản đồ	Chuyên viên	1	Đại học trở lên, ngành: Đo đạc; Bản đồ; Quản lý đất đai; Địa chính.	184
24.2	Phòng Quản lý đô thị	Quản lý kiến trúc	Chuyên viên	1	Đại học trở lên ngành Kiến trúc.	185